

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 355/2025/HS-PT
Ngày 23 tháng 9 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Điền

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Mạnh Hùng
Ông Nguyễn Trọng Đoàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Chuyên, Thư ký viên.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Hà Duy Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ - cơ sở 3, Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 223/2025/TLPT-HS ngày 08 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo Đinh Văn T, do có kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2025/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ).

- Bị cáo bị kháng cáo: **Đinh Văn T**, sinh ngày 07 tháng 02 năm 1963 tại Hòa Bình; địa chỉ cư trú: xóm T, xã B, huyện C, tỉnh Hòa Bình (nay là: xóm T, xã T, tỉnh Phú Thọ); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 4/10; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn M sinh và bà Bùi Thị P (đều đã chết); có vợ là Bùi Thị S, sinh năm 1963 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 1990); tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/11/2024 tại Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh P; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn T: Bà Nguyễn Thị Hồng N, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P - Cơ sở C; có mặt.

- Bị hại: Anh Đinh Văn T1, sinh năm 1978; địa chỉ: xóm L, xã B, huyện C, tỉnh Hòa Bình (nay là: xóm L, xã T, tỉnh Phú Thọ); anh T1 đã chết ngày 06/11/2024.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Chị Bùi Thị L (vợ của bị hại); địa chỉ: xóm L, xã B, huyện C, tỉnh Hòa Bình (nay là: xóm L, xã T, tỉnh Phú Thọ); có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của chị L: Anh Đinh Văn X (anh trai bị hại), sinh năm 1975; địa chỉ: xóm L, xã B, huyện C, tỉnh Hòa Bình (nay là: xóm L, xã T, tỉnh Phú Thọ); có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bị hại: Ông Nguyễn Trọng T2 và ông Nguyễn Đình T3, Luật sư của Công ty L2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh P - Cơ sở C; có mặt.

Ngoài ra, vụ án còn có 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị (Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 05/11/2024, Đinh Văn T đang ở nhà thì nghe tin có người đang khai thác vườn cây buong, luồng thuộc khu vực Đ, địa phận xóm L, xã B, huyện C, tỉnh Hòa Bình mà T đã mua năm 2019 của anh Đinh Văn T1 (là bị hại) nên T đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 28H1-297.13 đi đến vườn. Khi đi, T mang theo 01 con dao (loại dao mũi bằng, một lưỡi sắc, phần cán dao bằng gỗ dài 25,5cm, phần lưỡi dao dài 9cm) mà T đã mua từ trước đó để đi rừng.

Khi đến nơi, T gặp các anh Nguyễn Như H, Bùi Văn Q, Bùi Văn T4 (cùng trú tại: xóm T, xã B, huyện C, tỉnh Hòa Bình) và bà Bùi Thị Đ (trú tại: xóm L, xã B, huyện C, tỉnh Hòa Bình) là những người được anh Bùi Văn Đ1 (trú tại: xóm L, xã B, huyện C - là người mua lại vườn cây của anh Đinh Văn T1) thuê chặt, cắt luồng của gia đình anh T1. Đinh Văn T có hỏi những người có mặt ở đó số điện thoại của anh T1 để gặp hỏi nhưng không ai có nên T ra về.

Khi ra về cách vị trí khu vườn khoảng 100m thì Đinh Văn T gặp anh Đinh Văn T1. Tại đây, T và anh T1 nói chuyện về việc mua bán cây và phát sinh mâu thuẫn. T khai bị anh T1 dùng tay đâm một cái vào vùng bụng nên T đã dùng con dao mang theo từ trước đó, đứng đối diện với anh T1 vung dao bằng tay phải chém liên tiếp nhiều nhát vào vùng đầu, mặt, cổ, tay, chân của anh T1 làm anh T1 bị đứt động mạch cảnh cổ bên phải, đứt khí quản, đứt cột sống cổ và tử vong tại chỗ. Sau khi gây án, T cầm theo dao bỏ trốn khỏi hiện trường, đến khoảng 16 giờ 30 ngày 06/11/2024 T bị Công an bắt giữ khi đang lẩn trốn tại khu vực xóm M, xã B, huyện C, tỉnh Hòa Bình.

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 610/KLGĐTT-PC09-CAT ngày 18/11/2024, Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Đinh Văn T1 bị chấn thương vùng đầu, mặt, cổ, mồm vai, bả vai, tay, chân, hình thành do tác động của vật tày rần và vật sắc gây nên các tổn thương: đứt động mạch cảnh phải, đứt khí quản, đứt cột sống cổ, vỡ nhãn cầu và nhiều vết sây sát, rách da, đứt cơ, bầm tím trên cơ thể. Nạn nhân chết do sốc mất máu, suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp.

Về trách nhiệm dân sự: Đinh Văn T và gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 60.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2025/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình đã quyết định:

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 591, 593 Bộ luật Dân sự.

- Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Đinh Văn T phạm tội “Giết người”. Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/11/2024.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Buộc bị cáo Đinh Văn T phải bồi thường cho gia đình bị hại anh Đinh Văn T1 (chị Bùi Thị L vợ anh T1 là người đại diện) số tiền: chi phí mai táng phí là 100.000.000 đồng; bù đắp tổn thất về tinh thần cho gia đình nạn nhân là 234.000.000 đồng (trong đó có vợ và ba con anh T1 là chị Bùi Thị L, cháu Đinh Ánh B, cháu Đinh Phương T5 và cháu Đinh Thanh L1, mỗi người được nhận tiền bồi thường là 58.500.000 đồng). Tổng cộng các khoản là 334.000.000 đồng, được trừ đi 60.000.000 đồng đã bồi thường, số tiền còn lại phải bồi thường là 274.000.000 đồng.

+ Bị cáo Đinh Văn T hàng tháng phải có nghĩa vụ trả tiền cấp dưỡng cho hai cháu là Đinh Phương T5, sinh ngày 26/9/2013 và cháu Đinh Thanh L1, sinh ngày 19/11/2020, số tiền mỗi cháu là 1.170.000 đồng trên một tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 12 năm 2024 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. (Người đại diện hợp pháp của cháu T5 và L1 là chị Bùi Thị L).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chịu lãi suất trong trường hợp bị cáo chậm thi hành số tiền phải bồi thường còn lại; xử lý vật chứng; nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và phổ biến quyền kháng cáo theo quy định.

3. Kháng cáo: Ngày 30/6/2025, người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Bùi Thị L có đơn kháng cáo đối với toàn bộ bản án sơ thẩm; yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ án.

4. Tại phiên tòa phúc thẩm:

4.1. Người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Bùi Thị L giữ nguyên đơn kháng cáo.

4.2. Người đại diện hợp pháp của chị Bùi Thị L là anh Đinh Văn X đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của chị L yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo và xem xét lại các khoản bồi thường gồm: chi phí cho tang lễ theo phong tục;

cấp dưỡng cho cụ Í (mẹ của bị hại); thu nhập thực tế bị mất và áp dụng mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động quy định tại Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ để làm cơ sở tính mức bồi thường đối với các khoản bồi thường.

4.3. Kiểm sát viên đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo và những người tham gia tố tụng chấp hành nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, tuyên phạt bị cáo Đinh Văn T 20 năm tù về tội “Giết người” là phù hợp với quy định của pháp luật. Ý kiến của gia đình bị hại, của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bị hại đề nghị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng định khung, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tăng hình phạt đối với bị cáo là không có đủ cơ sở chấp nhận. Về trách nhiệm dân sự, xét thấy: đối với khoản mai táng phí, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại 100.000.000 đồng là có cơ sở, phù hợp với mức chi phí tại địa phương; đối với các khoản bồi thường khác, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức lương cơ sở quy định tại Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ là không đúng và còn thiếu khoản cấp dưỡng cho cụ Í (là mẹ đẻ của bị hại). Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại, sửa một phần bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự cho đúng pháp luật.

4.4. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người kháng cáo phát biểu ý kiến:

Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo là đúng. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo còn được thực hiện một cách man rợ, vì động cơ đê hèn và cố tình thực hiện tội phạm đến cùng nhưng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Về trách nhiệm dân sự, toàn bộ những yêu cầu bồi thường của gia đình bị hại là có căn cứ nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận buộc bị cáo bồi thường khoản mai táng phí 100.000.000 đồng là thiếu căn cứ, chưa phù hợp với mức chi phí tại địa phương; chưa buộc bị cáo phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cụ Í (mẹ đẻ của bị hại) là có thiếu sót; đồng thời áp dụng mức lương cơ sở quy định tại Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 06/9/2024 của Chính phủ để làm cơ sở tính mức bồi thường đối với các khoản bồi thường là không đúng mà cần phải áp dụng lương tối thiểu vùng theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ (3.450.000 đồng/tháng) mới chính xác.

Với những nội dung phân tích ở trên, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 123 và các điểm đ, e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự để sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo tử hình mới đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đồng thời, sửa bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự, chấp nhận toàn bộ kháng cáo của gia đình bị hại.

4.5. Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn T là Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Thị Hồng N phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc xác định hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng pháp luật, trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Ngày 05/11/2024, sau khi nghe tin có người đang khai thác vườn cây mà mình đã mua năm 2019, Đinh Văn T đã lên khu vực đồi Lộ Hút thuộc địa phận xóm L, xã B, huyện C, tỉnh Hòa Bình (nay là: xóm L, xã T, tỉnh Phú Thọ) tìm anh Đinh Văn T1 để nói chuyện về việc khai thác cây nhưng không gặp. Trên đường về cách khu vườn khoảng 100m thì Đinh Văn T gặp anh T1; tại đây, Đinh Văn T và anh T1 đã có lời nói qua lại với nhau thì Đinh Văn T dùng 01 con dao có phần cán dài 25,5cm, lưỡi dài 9cm chém liên tiếp vào vùng đầu, mặt, cổ, tay, chân của anh Đinh Văn T1 làm anh T1 tử vong tại chỗ.

Với những hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Đinh Văn T phạm vào tội “Giết người” thuộc trường hợp “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Kháng cáo của chị Bùi Thị L và ý kiến của các Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bị hại cho rằng cần phải áp dụng thêm tình tiết “Thực hiện tội phạm một cách man rợ” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo thì người kháng cáo cũng như các Luật sư không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào mới; đồng thời, xem xét toàn bộ diễn biến những hành vi khách quan mà bị cáo thực hiện nêu trên là chưa có đủ cơ sở để áp dụng tình tiết này nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận.

[2] Về việc quyết định hình phạt:

[2.1] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 60 triệu đồng và bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có hoàn cảnh khó khăn, trình độ văn hóa thấp là có căn cứ.

[2.2] Đối với kháng cáo của chị Bùi Thị L và ý kiến của các Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về kháng cáo của chị Bùi Thị L cho rằng cần phải áp dụng tình tiết tăng nặng “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Như nội dung phân tích tại mục [1] ở trên đã xác định hành vi giết người có tính chất côn đồ là tình tiết định khung, do đó Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự này đối với bị cáo là đúng quy định “*Các tình tiết đã được Bộ luật này quy định là dấu hiệu phạm tội hoặc định khung hình phạt thì không được coi là tình tiết tăng nặng*” tại khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Do đó, kháng cáo của chị Bùi Thị L về nội dung này là không có căn cứ chấp nhận.

Về nội dung đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội vì động cơ đê hèn” quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự và không cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự thì người kháng cáo và các Luật sư không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào mới để chứng minh; đồng thời, ý kiến này không phù hợp với toàn bộ diễn biến hành vi khách quan bị cáo đã thực hiện cũng như thái độ khai báo của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận.

Về nội dung đề nghị áp dụng thêm tình tiết “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xem xét khách quan, toàn diện diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Việc bị cáo T khai khi gặp anh T1 nói chuyện, anh T1 đã dùng tay đâm một cái vào bụng bị cáo thì bị cáo không có chứng cứ nào để chứng minh. Ngược lại, kể cả lời trình bày trên là sự thật thì sau khi bị anh T1 đánh, bị cáo lập tức dùng dao chém liên tiếp vào cơ thể anh T1 đã thể hiện tính côn đồ hung hãn của bị cáo; đồng thời, xem xét Biên bản khám nghiệm tử thi, Bản ảnh giám định, Kết luận giám định tử thi và vật chứng thu giữ được thì thấy bị cáo đã dùng con dao được mô tả tại mục [1] ở trên chém trên 10 nhát vào khắp các vị trí trên cơ thể anh T1 (*trong đó có 07 vết thương tại vùng đầu, mặt, cổ làm đứt động mạch cảnh phải, đứt khí quản, đứt cột sống cổ, vỡ nhân cầu; 02 nhát vào mồm vai, bả vai; 01 nhát vào vùng mặt sau cằm chân trái làm đứt cơ, sâu vào sát xương; một số nhát vào cánh tay, bàn tay và nhiều vết sây sát, rách da, bầm tím trên cơ thể*), thể hiện cường độ tấn công của bị cáo đối với anh T1 diễn ra liên tiếp và rất quyết liệt, cho đến khi anh T1 ngã gục xuống đất thì bị cáo mới bỏ trốn. Như vậy, kháng cáo của chị L và ý kiến của các Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bị hại đề nghị áp dụng thêm tình tiết “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, theo đó tăng hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận để sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo hình phạt tù không thời hạn mới phù hợp với diễn biến khách quan hành vi phạm tội của bị cáo, bảo đảm tính nghiêm minh đối với người phạm tội, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và yêu cầu đấu tranh phòng ngừa, chống tội phạm.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Tại Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định:

“1. Thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm bao gồm:

a) Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm theo quy định tại Điều 590 của Bộ luật này;

b) Chi phí hợp lý cho việc mai táng;

c) Tiền cấp dưỡng cho những người mà người bị thiệt hại có nghĩa vụ cấp dưỡng;

d) Thiệt hại khác do luật quy định.

2. Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp tính mạng của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị thiệt hại, nếu không có những người này thì người mà người bị thiệt hại đã trực tiếp nuôi dưỡng, người đã trực tiếp nuôi dưỡng người bị thiệt hại được hưởng khoản tiền này. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có tính mạng bị xâm phạm không quá một trăm lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định”.

Tại Điều 8 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm quy định tại khoản 1 Điều 591 của Bộ luật Dân sự bao gồm:

“Thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm theo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 591 của Bộ luật Dân sự được xác định như sau:

1. Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm theo quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự, được hướng dẫn tại Điều 7 Nghị quyết này, được tính từ thời điểm người bị thiệt hại bị xâm phạm sức khỏe cho đến thời điểm người đó chết.

2. Chi phí hợp lý cho việc mai táng đối với các khoản tiền: mua quan tài; chi phí hỏa táng, chôn cất; các vật dụng cần thiết cho việc khâm liệm, khăn tang, hương, nến, hoa, thuê xe tang và các khoản chi khác phục vụ cho việc chôn cất hoặc hỏa táng nạn nhân theo phong tục, tập quán địa phương. Không chấp nhận yêu cầu bồi thường chi phí cúng tế, lễ bái, ăn uống, xây mộ, bốc mộ.

3. Tiền cấp dưỡng cho những người mà người bị thiệt hại có nghĩa vụ cấp dưỡng hoặc nuôi dưỡng trước khi chết được xác định như sau:

*a) Mức cấp dưỡng căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng, nhưng không thấp hơn 01 tháng **lương tối thiểu vùng** tại nơi người được cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng;*

b) Thời điểm cấp dưỡng được tính từ thời điểm người bị thiệt hại bị xâm phạm về sức khỏe;

c) Đối tượng được bồi thường tiền cấp dưỡng là những người mà người bị thiệt hại có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình”.

Căn cứ vào quy định của pháp luật nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Đối với khoản tiền chi phí phục vụ mai táng:

Trước khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị hại đã có bảng thống kê các chi phí phục vụ mai táng gồm: Mua quan tài 25 triệu đồng; chi phí mua quần áo, dây dép, vải vóc, khăn tang, đồ ướp chống nước do xác tiêu hủy là 46 triệu đồng; chi phí vận chuyển, nhân công, thuê xe đưa thi thể từ đồi Lộ Hút về nhà là 35 triệu đồng; chi phí kèn, trống, phong bật bàn ghế là 26 triệu đồng; chi phí nhân công đào huyệt, vật tư đào mộ, xây mộ là 37 triệu đồng; chi phí bàn thờ, di ảnh, cáo phó, vàng mã, khâm niệm là 25 triệu đồng; chi phí khác là 56 triệu đồng. Tổng cộng là 250 triệu đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định buộc bị cáo phải bồi thường tổng số 100.000.000 đồng chi phí hợp lý cho việc mai táng là đúng hướng dẫn tại khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và phù hợp với mức chi phí tại địa phương. Kháng cáo của chị Bùi Thị L yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tiền 250.000.000 đồng bao gồm toàn bộ các khoản chi phí theo đề nghị nêu trên là không phù hợp với quy định của pháp luật và mức chi phí hợp lý tại địa phương nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Đối với khoản bồi thường tổn thất tinh thần: Tại Bảng thống kê các chi phí yêu cầu bị cáo phải bồi thường ngày 09/11/2024 và tại phiên tòa sơ thẩm, anh Đinh Văn X đại diện gia đình bị hại đều yêu cầu bị cáo phải bồi thường về khoản tổn thất tinh thần là 234.000.000 đồng (bút lục: 190). Tòa án cấp sơ thẩm nhận định các bên không thỏa thuận được khoản tiền này để buộc bị cáo phải bồi thường một khoản tiền bằng 100 tháng lương cơ sở với mức lương cơ sở quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ để tính toán mức bồi thường là có sự nhầm lẫn (đúng ra là phải áp dụng mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc cho người sử dụng lao động tại Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ), tuy nhiên đã quyết định buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tiền bồi thường tổn thất về tinh thần 234.000.000 đồng là đúng theo yêu cầu của gia đình bị hại. Do đó, ý kiến của các Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bị hại đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường khoản tiền này bằng 100 tháng lương tối thiểu vùng theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ (3.450.000 đồng/tháng) tương ứng với số tiền 345.000.000 đồng là vượt quá yêu cầu ban đầu (234.000.000 đồng) và tại phiên tòa bị cáo không chấp nhận yêu cầu này nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận.

[3.3] Đối với khoản cấp dưỡng:

Tại khoản 2 Điều 593 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định:

“Trường hợp người bị thiệt hại chết thì những người mà người này có nghĩa vụ cấp dưỡng khi còn sống được hưởng tiền cấp dưỡng từ thời điểm người có tính mạng bị xâm phạm chết trong thời hạn sau đây:

a) Người chưa thành niên hoặc người đã thành thai là con của người chết và còn sống sau khi sinh ra được hưởng tiền cấp dưỡng cho đến khi đủ mười tám tuổi, trừ trường hợp người từ đủ mười lăm tuổi đến chưa đủ mười tám tuổi đã tham gia lao động và có thu nhập đủ nuôi sống bản thân;

b) Người thành niên nhưng không có khả năng lao động được hưởng tiền cấp dưỡng cho đến khi chết”.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho các con chưa thành niên của bị hại (bao gồm cháu Đinh Phương T5, sinh ngày 26/9/2013 và cháu Đinh Thanh L1, sinh ngày 19/11/2020) kể từ tháng 12/2024 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là đúng. Tuy nhiên, hồ sơ vụ án thể hiện ngoài 02 cháu chưa thành niên thì bị hại còn có mẹ đẻ là cụ Bùi Thị Í, sinh năm 1952 cũng thuộc đối tượng bị hại có nghĩa vụ cấp dưỡng. Mặc dù cụ Í đã chết vào ngày 30/4/2025 nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không tuyên buộc bị cáo phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cụ Í trong thời gian từ khi bị cáo thực hiện hành vi giết chết anh T1 cho đến khi cụ Í chết (06 tháng) là có thiếu sót. Do đó, kháng cáo của chị L yêu cầu buộc bị cáo phải chịu nghĩa vụ đối với khoản cấp dưỡng cho cụ Í là có căn cứ chấp nhận.

Về cơ sở tính mức cấp dưỡng: Theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 8 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì mức cấp dưỡng không thấp hơn 01 tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người được cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng. Lẽ ra, Tòa án cấp sơ thẩm cần phải căn cứ vào Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ, trong đó quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc cho người sử dụng lao động tại vùng IV là 3.450.000 đồng/tháng để tính mức cấp dưỡng cụ thể đối với từng người được cấp dưỡng, nhưng lại áp dụng mức lương cơ sở 2.340.000 đồng/tháng theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ là có sự nhầm lẫn. Kháng cáo của chị L và ý kiến của các Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bị hại về nội dung này là có cơ sở chấp nhận. Theo đó, cần sửa một phần bản án sơ thẩm, buộc bị cáo hàng tháng phải có nghĩa vụ trả tiền cấp dưỡng cho hai cháu (cháu Đinh Phương T5 và cháu Đinh Thanh L1 - chị Bùi Thị L là người đại diện) kể từ tháng 12/2024 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi với số tiền bằng 1/2 tháng lương tối thiểu vùng tại thời điểm xét xử sơ thẩm (mỗi cháu là 3.450.000 đồng/tháng : 2 = 1.724.000 đồng/tháng); bổ sung nội dung buộc bị cáo phải trả số tiền mà bị hại phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cụ Bùi Thị Í trong thời gian từ khi bị cáo thực hiện hành vi giết chết anh T1 cho đến khi cụ Í chết là 06 tháng x 3.450.000 đồng/tháng = 20.070.000 đồng.

[4] Tổng hợp những nội dung phân tích ở trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Chị Bùi Thị L kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ

án là không có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, phần kháng cáo về việc áp dụng pháp luật, hình phạt và trách nhiệm dân sự có một phần là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận để sửa bản án sơ thẩm cho đúng pháp luật.

[5] Các quyết định về xử lý vật chứng, người kháng cáo không có ý kiến gì nên cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm về nội dung này.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Đinh Văn T và người kháng cáo chị Bùi Thị L không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2025/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ).

1.1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm e khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Văn T tù chung thân, về tội “Giết người”; thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 06/11/2024.

1.2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 591, 593 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Đinh Văn T phải có nghĩa vụ:

1.2.1. Bồi thường cho gia đình bị hại anh Đinh Văn T1 (chị Bùi Thị L vợ anh T1 là người đại diện) số tiền chi phí mai táng là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

1.2.2. Bồi thường tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại anh Đinh Văn T1 số tiền 234.000.000 (hai trăm ba mươi tư triệu) đồng; trong đó gồm: chị Bùi Thị L, cháu Đinh Ánh B, cháu Đinh Phương T5 và cháu Đinh Thanh L1, mỗi người được nhận 58.500.000 (năm mươi tám triệu năm trăm nghìn) đồng.

1.2.3. Trả tiền cấp dưỡng cho cụ Bùi Thị Í (chị Bùi Thị L là người đại diện nhận): 20.070.000 (hai mươi triệu không trăm bảy mươi nghìn) đồng.

Tổng cộng các khoản bồi thường nêu trên là 354.070.000 đồng; được trừ đi 60.000.000 đồng đã bồi thường, số tiền còn lại bị cáo Đinh Văn T phải tiếp tục bồi thường là 294.070.000 (hai trăm chín mươi tư triệu không trăm bảy mươi nghìn) đồng.

1.2.4. Trả tiền cấp dưỡng hàng tháng cho hai cháu là Đinh Phương T5, sinh ngày 26/9/2013 và cháu Đinh Thanh L1, sinh ngày 19/11/2020 (chị Bùi Thị L là người đại diện nhận) với số tiền trả cho mỗi cháu là 1.724.000 (một triệu bảy trăm hai mươi tư nghìn) đồng/tháng; thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 12 năm 2024 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 23 và các Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Đinh Văn T phải nộp 14.700.000 đồng (đã làm tròn) án phí đối với các khoản bồi thường và 300.000 đồng án phí đối với khoản cấp dưỡng hàng tháng. Tổng cộng, bị cáo Đinh Văn T phải nộp 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đinh Văn T và người kháng cáo chị Bùi Thị L không phải chịu.

4. Các quyết định của Bản án sơ thẩm về nghĩa vụ chịu lãi suất trong trường hợp bị cáo chậm thi hành số tiền phải bồi thường còn lại; xử lý vật chứng; nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Thủ tục thi hành bản án về phần trách nhiệm dân sự được thực hiện theo hướng dẫn tại bản án sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 23 tháng 9 năm 2025).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Người kháng cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Điền